TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /2018/QĐST-DS	*T, ngày 18 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 13; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 05 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V**

Trụ sở tại: Tầng 1,6,7 tòa nhà CornerStone - số 16 Phan Chu Trinh, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ KHCN - Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Quốc Tế V.

(văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017)

Người được ủy quyền lại: bà Lê Thị N sinh năm 1970

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà CornerStone - số 16 Phan Chu Trinh, quận H, thành phố Hà Nội.

(văn bản ủy quyền số 3.2139.17 ngày 19/09/2017)

Bị đơn: **bà Nguyễn Thị U** sinh năm 1977

ông Nguyễn Du Đ sinh năm 1972

Cùng trú tại: Đội 4, xã Tả Thanh Oai, huyện T, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ anh Nguyễn Du Đạt sinh năm 1997

+ chị Nguyễn Thị Hương sinh năm 1997

Cùng trú tại: Đội 4, xã Tả Thanh Oai, huyện T, thành phố Hà Nội

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. bà Nguyễn Thị U và chồng là ông Nguyễn Du Đ xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế V (tính đến ngày 10/07/2018) tổng số tiền là: **1.391.383.138** đồng (*một tỷ ba trăm chín mươi mốt triệu ba trăm tám mươi ba nghìn một trăm ba mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 917.620.000 đồng; nợ lãi là 187.430.635 đồng; nợ lãi quá hạn là 286.332.503 đồng. Phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng số **0081**/HDTD1-VIB066/12 ngày 20/12/2012 và Khế ước nhận nợ số 0081/KUNN1-VIB66/12 ký ngày 20/12/2012; Hợp đồng tín dụng số **141**/HDTD1-VIB066/13 ngày 18/12/2013 và Khế ước nhận nợ số 141/KUNN1-VIB66/13 ký ngày 18/12/2013; Hợp đồng tín dụng số **254**/HDTD1-VIB066/14 ngày 16/7/2014 và Khế ước nhận nợ số 254/KUNN1-VIB66/14 ký ngày 16/7/2014; Hợp đồng tín dụng số **402**/HDTD1-VIB066/14 ngày 21/11/2014 và Khế ước nhận nợ số 402/KUNN1-VIB66/14 ký ngày 21/11/2014; Ngoài ra, bà U và ông Đkhông còn bất cứ khoản nợ nào khác đối với ngân hàng TMCP Quốc tế V.

2. Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Du Đ có trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền trên. Ngoài ra, bà U và ông Đ tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán trả ngân hàng TMCP Quốc tế V số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/07/2018 trên dư nợ gốc thực tế (tính theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

3. Nếu vợ chồng bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Du Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 83(2), tờ bản đồ số 31, diện tích 154 m2 tại địa chỉ xã Tả Thanh Oai, T, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số S297557, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1071 QSDĐ/1873-H do UBND huyện T cấp ngày 24/12/2004 mang tên ông Nguyễn Du Đ. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 2498/2012 quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐTC tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, ngày 19/12/2012.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì bà U và ông Đvẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

4. Về án phí: Các bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Do có Đơn xin miễn giảm án phí được chấp nhận, nên vợ chồng bà U và ông Đđược giảm 50% phần án phí phải chịu. Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Du Đ đồng ý chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 20.152.500 đồng *(hai mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn)*. Ngân hàng TMCP Quốc Tế V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.000.000 đồng tại biên lai thu số AA/2012/08904 ngày 17/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T - thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKDND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Đức Lập